

Ngày 31/12/2024	14,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	8.0%	-2.1%

2024	
ROE	7.7% +/- YoY ▲ 1.0%

Q4/24	
DT thuần	146 QoQ ▼ 15.0 YoY ▲ 19.0 ▼ 9.4% ▲ 14.9%
tỷ VNĐ	

2024	
DT thuần	570 YoY ▲ 20.0 ▲ 3.7%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN gộp	42.5 QoQ ▲ 6.60 YoY ▲ 32.9 ▲ 18.3% ▲ 341%
tỷ VNĐ	

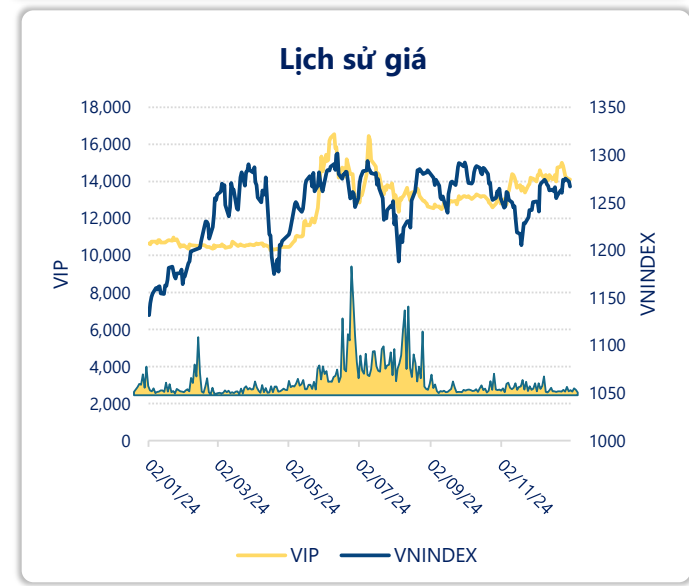
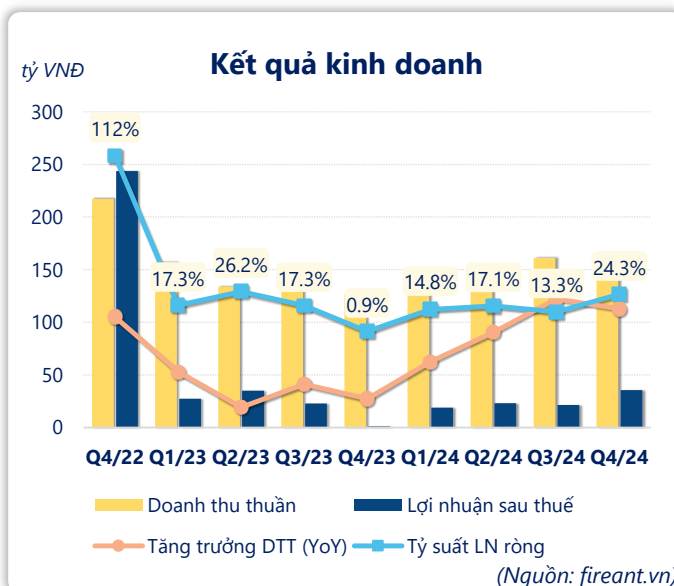
2024	
LN gộp	147 YoY ▲ 30.0 ▲ 25.7%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN thuần	34.3 QoQ ▲ 7.10 YoY ▲ 34.1 ▲ 26.2% 21357%
tỷ VNĐ	

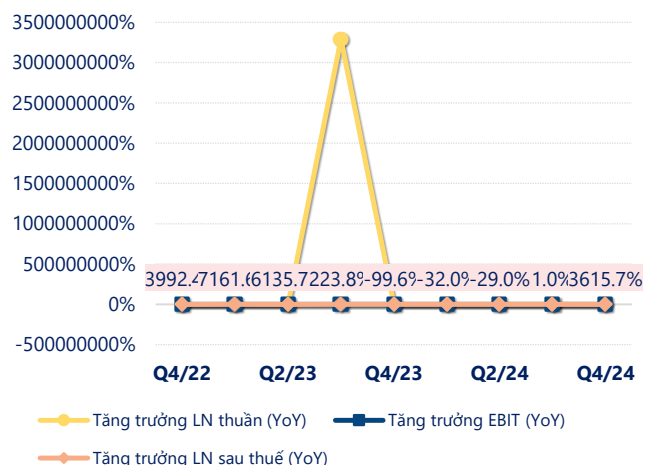
2024	
LN thuần	113 YoY ▲ 5.00 ▲ 5.0%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN sau thuế	35.5 QoQ ▲ 14.1 YoY ▲ 34.4 ▲ 65.9% ▲ 3098%
tỷ VNĐ	

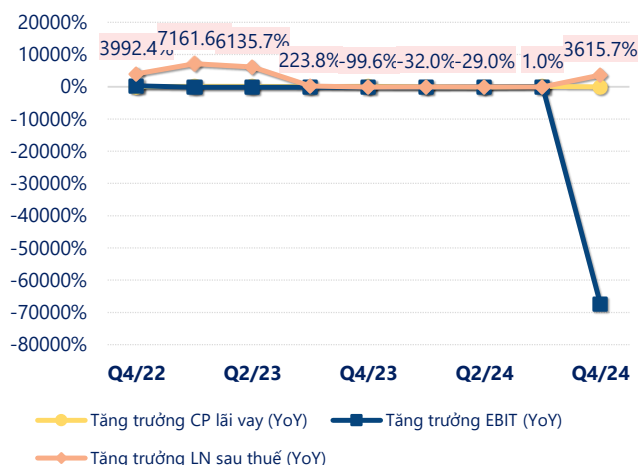
2024	
LN sau thuế	99.0 YoY ▲ 12.1 ▲ 13.9%
tỷ VNĐ	



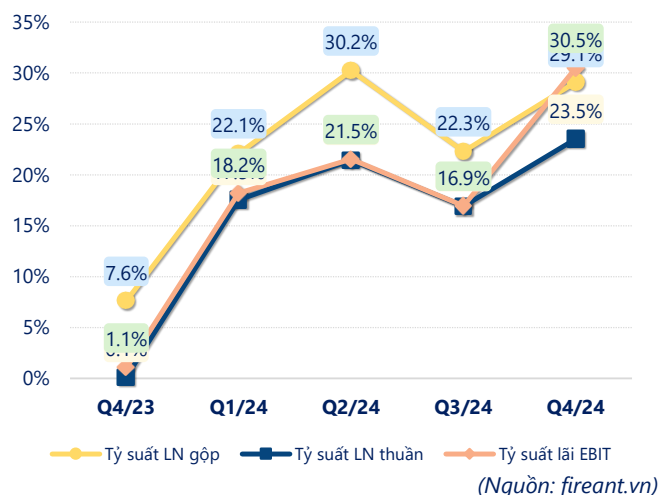
Tăng trưởng lợi nhuận



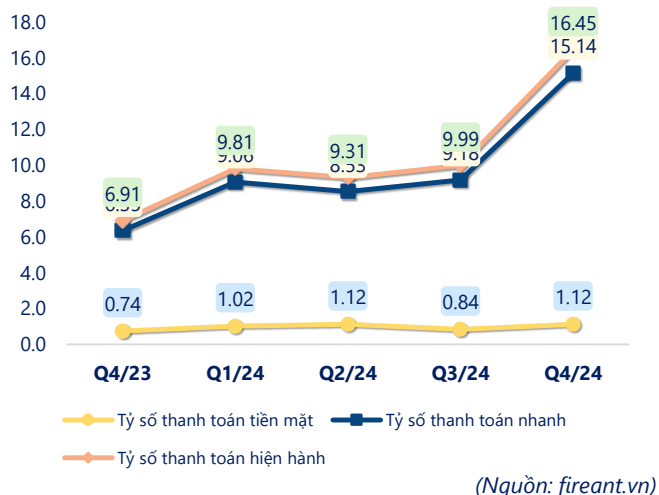
Tăng trưởng chi phí



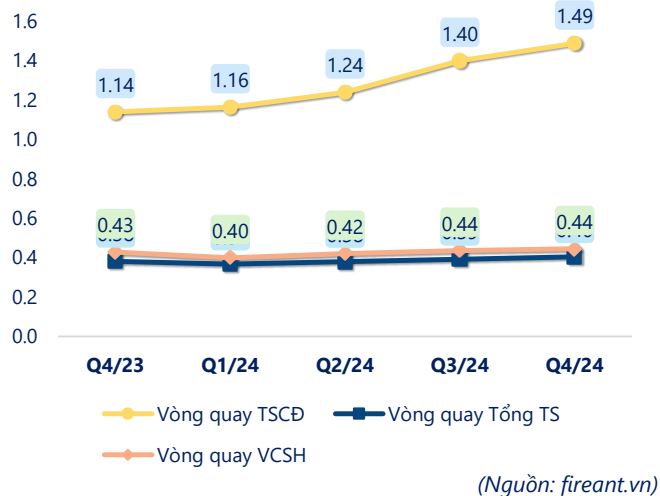
Tỷ suất lợi nhuận



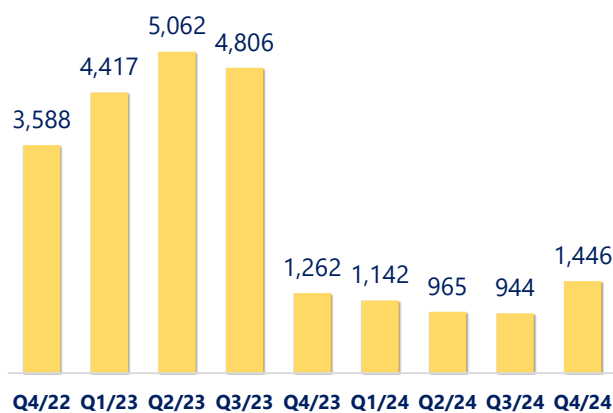
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	146	127	14.9%	570	550	3.7%
Giá vốn hàng bán	103	117	-11.6%	422	432	-2.3%
Lợi nhuận gộp	42.5	9.63	341%	147	117	25.7%
Doanh thu HĐTC	10.6	11.4	-7.4%	36.9	53.9	-31.7%
Chi phí TC	0.33	0.66	-50.3%	1.63	0.41	294%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-1.75	100%
Chi phí bán hàng	1.00	1.57	-36.6%	3.71	3.69	0.7%
Chi phí QLDN	17.4	18.6	-6.7%	66.0	57.8	14.2%
LN thuần từ HĐKD	34.3	0.16	21357%	113	108	5.0%
Lợi nhuận khác	10.2	1.17	769%	11.2	1.11	911%
LN trước thuế	44.5	1.34	3221%	124	109	14.2%
Lợi nhuận sau thuế	35.5	1.11	3098%	99.0	86.9	13.9%
LNST của CĐ cty mẹ	35.5	1.11	3098%	99.0	86.9	13.9%

(Nguồn: fireant.vn)

